

Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày 31/10/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thu Hương; Ông Nguyễn Huy Hoàng và bà Nguyễn Mỹ Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2018/TLHS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo: **Triệu Thế V**; (*Tên gọi khác: Không*); Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1994 tại tỉnh HG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn VB, xã VP, huyện BG, tỉnh HG; Nơi tạm trú: Số nhà 19, tổ 10, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Sinh Viên; Trình Đ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Văn H, sinh năm 1973; Con bà: Hoàng Thị H1, sinh năm: 1974; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2018 và bị tạm giam từ ngày 09/3/2018 đến nay, Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Bùi H2, Văn phòng luật sư Sao Mai thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

- Người bị hại: Chị Trương Thị Ngọc D, sinh năm 1997 (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Vũ Thị H3, sinh năm 1974 (mẹ đẻ chị D) (Có mặt)

2. Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1971 (bố đẻ chị D); Điều trú tại Thôn Q1L, xã H4Q2, huyện Q3V1, tỉnh BN (Bà H3 ủy quyền cho ông Đ tham gia tố tụng, có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại gồm có: Luật sư Đinh Thị Diệu L1 và Luật sư Phạm Tiến Q4 thuộc công ty Luật TNHH Quỳnh Như, thành phố BN, tỉnh BN(đều có mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Triệu Văn H, sinh năm 1973, trú tại: Thôn VB, xã VP, huyện BG, tỉnh HG. (có mặt).

Người làm chứng: chị Nguyễn Hảo T1, sinh năm 1997; trú tại tổ 7, phường QT, Thành phố TN (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Thế V là sinh viên lớp Sư K49A, trường Đại học sư phạm TN và chị Trương Thị Ngọc D (sinh năm 1997, nơi đăng ký HKTT: Thôn Q1L, xã H4Q2, huyện Q3V1, tỉnh BN) là sinh viên lớp sinh B-K50 cùng trường với V có tình cảm với nhau. Trong quá trình học, V thuê phòng trọ số 210 tại số nhà 19 thuộc tổ 10, phường QT, thành phố TN, của bà Tô Mai H5 (sinh năm 1965, trú tại: Tổ 27, phường H6V2T2, thành phố TN) để ở và học tập.

Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 06/3/2018, chị D đến phòng trọ của V ngồi chơi được khoảng 10 phút thì xảy ra mâu thuẫn về việc chị D thừa nhận đã nhận lời yêu anh Phạm Quang T3 (sinh năm 1992, trú tại thôn Q1L, xã H4Q2, huyện Q3V1, tỉnh BN) nên V đã lấy 01 con dao dài 23cm (lưỡi dài 12cm, rộng 3cm; có chuôi nhựa màu xanh dài 11cm, rộng 2,5cm, một đầu gắn miếng nhựa màu trắng dài 1,5cm) để trên mặt bàn học, rồi cầm dao bằng tay phải đâm nhiều nhát vào vỏ chăn bông đã gấp để ở trên đầu giường ngủ làm lưỡi dao gãy ra, còn chuôi dao V vút xuống nền nhà, thấy vậy chị D hoảng sợ hét lên: *“Anh làm gì đấy”*. Do ghen tuông và bức tức vì D đi yêu người khác nên V nảy sinh ý định giết chết chị D. V vật chị D ngã ra giường rồi ngồi đè lên bụng, tiếp đó V lấy chiếc khăn quàng cổ bằng vải len của V để ở đầu giường, dùng hai tay xé khăn ra làm đôi rồi V cầm một nửa chiếc khăn len dùng hai tay quấn khăn quanh cổ chị D và kéo thít mạnh hai đầu khăn, siết cổ chị D. D vùng vẫy chống cự làm V ngã xuống nền nhà. Lúc này V nhìn thấy 01 chiếc búa (dài 36cm; cán bằng gỗ dài 33cm, đường kính 04cm; đầu búa bằng kim loại, một đầu hình vuông, một đầu hình chữ V, kích thước 13x3x3cm) để ở dưới gầm giường ngủ, V liền cầm lấy búa rồi đứng dậy, ra đứng đối diện với chị D (lúc đó, chị D đang ngồi ở trên, cạnh giường, hai chân chạm nền nhà) rồi V giơ tay phải đang cầm búa lên rồi đập một nhát đầu búa trúng vào vùng đầu chị D. Chị D giơ hai tay lên đỡ và đổ người xuống nền nhà, trong tư thế quỳ hai đầu gối xuống nền nhà. Thấy vậy, V tiếp tục đập liên tiếp nhiều nhát đầu búa vào vùng đầu và tay của chị D làm cho chị D ngã nằm ra nền nhà, chân tay co giật, rồi bất tỉnh. Lúc này lo sợ D chết nên V nảy sinh ý định tự sát. V đã viết thư nhắn gửi cho gia đình, V viết vào trong quyển sổ bìa da màu đen của V, trong đó có nội dung *“Bố mẹ yêu của con”* *“Con không được về với bố mẹ nữa rồi...Con xin lỗi. xin lỗi vì đã không nghe theo lời dạy của Bố mẹ, con đã đâm đầu vào con đường tội lỗi, giờ con không còn lối thoát nào nữa đâu... giờ con đi để giải thoát cho bản thân mình - con xin lỗi vì sẽ không thể chăm sóc cho bố mẹ...Làm ơn hãy gửi đến tay bố mẹ tôi”*. V lấy một nửa chiếc khăn len bị xé, buộc hai đầu khăn lại với nhau, rồi buộc khăn len vào chân song cửa sổ của phòng trọ số 210 để tạo thành một dây thòng lọng,

làm xong V kéo chiếc giường ngủ ra, đứng lên giường, luồn thòng lọng vào cổ mình để tự sát, nhưng do cửa sổ thấp, chiếc khăn len bị giã nên V không tự sát được. Lúc này, V lại nảy sinh ý định đi tự thú. V đã tháo dây thòng lọng vút xuống giường ngủ, rồi sử dụng điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone của V nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho bạn của chị D là Nguyễn Hào T1 (sinh năm 1997, nơi đăng ký HKTT: Thôn T4H6, xã AT5, huyện L2T5, tỉnh BN) với nội dung “*Anh đánh D sắp chết rồi báo cảnh sát đến bắt anh và đưa D đi bệnh viện với.. giờ anh sợ lắm run lắm*”. V thấy chiếc áo sơ mi màu trắng của mình đang mặc trên người bị dính máu nên đã cởi áo sơ mi ra để ở giường, rồi mặc áo phông, đi bộ đến Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thái Nguyên tự thú. Sau đó, D được công an và quần chúng nhân dân đưa đến Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên cấp cứu, đến 15 giờ cùng ngày thì chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 14giờ 15 phút ngày 06/3/2018 xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại phòng trọ số 210, số nhà 19 thuộc Tổ 10, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, của bà Tô Mai H5, (sinh năm 1965, nơi đăng ký HKTT: Tổ 27, phường H6V2T2, thành phố TN). Hướng Tây Bắc tiếp giáp với số nhà 17 thuộc Tổ 10, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Hướng Đông Bắc, Đông Nam và Tây Nam đều tiếp giáp với đường dân sinh thuộc Tổ 10, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

- Phòng trọ số 210 nằm ở cuối hành lang về phía Đông Bắc, tiếp giáp với phòng trọ số 208 và đối diện với phòng trọ số 209. Phòng trọ số 210 có kích thước (3,6 x 3,3)m, có một cửa ra vào, cánh cửa bằng gỗ, tại góc phòng phía Bắc có một nhà vệ sinh.

Quá trình khám nghiệm đã đánh số, đo đạc, phát hiện, thu giữ các dấu vết, đồ vật tại hiện trường như sau:

+ Vị trí số 01: Là vị trí cách tường hướng Tây Nam 30cm, cách cửa ra vào 2,7m; phát hiện 01 (một) Vng máu dạng đọng kích thước (1,4 x 1)m; trên tường hướng Tây Nam và tường hướng Tây Bắc có bám dính vật chất màu đỏ dạng phun tia; thu giữ 02 (hai) dấu vết máu tại vị trí này.

+ Thu giữ 01 (một) dấu vết máu tại vị trí trước cửa ra vào.

+ Vị trí số 02: Là vị trí cách tường hướng Tây Nam 1,35m, cách cửa ra vào 1,5m; phát hiện và thu giữ 01 (một) chiếc búa dài 36cm, cán bằng gỗ dài 33cm, đường kính 04cm, đầu búa bằng kim loại kích thước (13x3x3)cm trong đó một đầu hình vuông một đầu hình chữ V.

+ Tại vị trí tiếp giáp với tường hướng Đông Nam của nhà vệ sinh có 01 (một) giường gỗ kích thước (1,9 x 1,25)m, cao 0,35m, giường được đặt theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, cách tường hướng Tây Nam 1,6m, cách cửa ra vào 2,4m, cách tường hướng Đông Nam 35cm, giường bị xô lệch.

+ Vị trí số 03: Là vị trí trên mặt giường, cách tường hướng Tây Nam 1,8m, cách cửa ra vào 1,9m; phát hiện và thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng.

+ Vị trí số 04: Là vị trí trên mặt giường, cách tường hướng Tây Nam 1,75m, cách tường hướng Đông Nam 1,4m; phát hiện và thu giữ 01 (một) miếng vải len màu đỏ đen hai đầu bị buộc thắt nút tạo thành vòng tròn.

+ Vị trí số 05: Là vị trí cách tường hướng Tây Nam 1,45m, cách tường hướng Đông Nam 0,75m; phát hiện và thu giữ 01 (một) miếng vải len màu đỏ đen, kích thước khoảng 02m x 15cm.

+ Tại vị trí cách tường hướng Tây Nam 1,25m, sát tường hướng Đông Nam có 01 (một) bàn gỗ kích thước (100 x 50 x 74)cm.

+ Vị trí số 06: Là vị trí trên mặt bàn gỗ, cách tường hướng Đông Nam 20cm, cách tường hướng Tây Nam 1,5m; phát hiện và thu giữ 01 (một) quyển sổ bìa bằng da màu đen ở trạng thái mở, có kích thước (35,5 x 24)cm, trên quyển sổ có 01 (một) giấy phép lái xe số 190160010831, hạng A1 mang tên Triệu Thế V, sinh ngày 26/12/1994.

+ Vị trí số 07: Là vị trí trên mặt bàn gỗ, cách tường hướng Đông Nam 13cm, cách tường hướng Tây Nam 1,35m; phát hiện và thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen.

+ Vị trí số 08: Là vị trí trên mặt giường, cách tường hướng Tây Nam 1,6m, cách tường hướng Đông Nam 0,86m; phát hiện và thu giữ 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng.

+ Vị trí số 09: Là vị trí cách cửa ra vào 2,2m, cách tường hướng Tây Nam 0,25m; phát hiện và thu giữ 01 (một) lưỡi dao kim loại màu trắng, dài 12cm, rộng 03cm.

+ Vị trí số 10: Là vị trí cách tường hướng Tây Nam 0,35m, cách tường hướng Tây Bắc 01m; phát hiện và thu giữ 01 (một) chuôi dao bằng nhựa màu xanh, dài 11cm, rộng 2,5cm, một đầu gắn miếng nhựa màu trắng dài 1,5cm.

+ Trên tường hướng Đông Bắc có 01 (một) cửa sổ khung nhôm kính, chấn song bằng kim loại có kích thước (88 x 128)cm, điểm thấp nhất cách nền nhà 80cm, điểm cao nhất cách nền nhà 2,08m.

Kết quả khám nghiệm tử thi hồi 16 giờ 30 phút ngày 06/3/2018:

- Khám bên ngoài:

+ Tử thi mặc áo cộc tay màu nâu kẻ ngang màu đen, quần vải dài màu xanh, chiều dài 160cm, thể tạng trung bình.

+ Hố mắt phải sưng nề bầm tím; Miệng có máu chảy ra.

+ Vùng má bên phải có vết bầm tím kích thước 7cm x 6cm.

+ Ống tai phải có máu chảy ra.

+ Vùng giữa đỉnh (Đầu) cách trên gốc tai trái 16cm có vết dập rách da cơ, bờ mép nham nhở, kích thước 2,2cm x 0,5cm (vết số 1).

+ Vùng đỉnh (Đầu) phía trước cách trên cung lông mày phải 11cm, có vết dập rách da cơ, bờ mép nham nhở dài 6cm (vết số 2).

+ Vùng thái dương phải cách trên gốc tai phải 12cm có vết dập rách da cơ, bờ mép nham nhở dài 2,5cm (vết số 3).

+ Cách sau vết số 3 (6cm), có vết dập rách da cơ, bờ mép nham nhở dài 3,5cm (vết số 4).

+ Vùng trán phải cách trên cung lông mày phải 6cm, có vết dập rách da cơ, bờ mép nham nhở dài 1cm (vết số 5).

+ Vùng thái dương phải cách sau gốc tai phải 3cm, có vết dập rách da cơ, bờ mép nham nhở dài 9cm (vết số 6).

+ Cách trên vết số 6 (2cm), có vết dập rách da cơ, bờ mép nham nhở dài 7,5cm (vết số 7).

+ Cách sau vết số 7 (1,5cm), có vết dập rách da cơ, bờ mép nham nhở dài 8,5cm (vết số 8).

+ Cách sau vết số 8 (3,5cm), có vết dập rách da cơ, bờ mép nham nhở dài 9,5cm (vết số 9).

+ Cách sau vết số 8 (8cm), có vết dập rách da cơ, bờ mép nham nhở dài 5cm (vết số 10).

+ Vùng cổ có vết sây sát da kích thước 10cm x 1cm.

+ Vùng ngực bụng bị sây sát da, bầm tím rải rác.

+ Các ngón tay trái và mu bàn tay trái bị sây sát da bầm tím.

+ Dập đốt 3 ngón 4 bàn tay trái.

- Mồ tử thi:

+ Vỡ lún, vỡ phức tạp toàn bộ xương thái dương và xương chẩm bên phải, chảy máu tụ ngoài màng cứng và dưới màng cứng hai bán cầu não.

+ Tổ chức não, thùy thái dương và thùy chẩm phải bị dập nát.

+ Vỡ xương gò má phải, vỡ sụn thanh quản, khí quản.

+ Gãy đốt 1 ngón 3 tay phải.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 456 ngày 13/03/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên xác định:

+ Dấu hiệu chính: Vùng đỉnh (đầu) và vùng thái dương chẩm phải có 10 vết dập rách da cơ, bờ mép nham nhở; Vỡ lún, vỡ nhiều mảnh xương thái dương và xương chẩm phải; Chảy tụ máu toàn bộ hai bán cầu não; Dập nát tổ chức não thùy thái dương và thùy chẩm phải; Vỡ xương gò má phải, vỡ sụn thanh quản và khí quản.

+ Nguyên nhân chết: Trương Thị Ngọc D bị tác động của vật tày vào vùng đầu gây: Nhiều vết rách da cơ, vỡ phức tạp xương hộp sọ, chảy máu tụ trong hộp sọ, dập tổ chức não, tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã đề nghị ông Trương Văn Đ (sinh năm 1971; trú tại thôn Q1L, xã H4Q2, huyện Q3V1, tỉnh BN) là bố đẻ đại diện của người bị hại thực hiện quyền đề nghị mức bồi thường thiệt hại theo quy định nhưng đến nay ông Trương Văn Đ vẫn chưa có ý kiến đề nghị gì về mức bồi thường thiệt hại. Ông Triệu Văn H (sinh năm 1973, trú tại: Thôn VB, xã VP, huyện BG, tỉnh HG) là bố đẻ của bị cáo đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Tại bản cáo trạng số 27/CT- VKS (P2) ngày 07/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Triệu Thế V về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Triệu Thế V đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần trình bày lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Triệu Thế V phạm tội “Giết người”; áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo mức án tù chung thân; Công nhận sự thỏa thuận: bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị hại 172.281.000đ. Gia đình bị cáo đã nộp 50 triệu đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, bị cáo còn bồi thường tiếp 122.281.000 đồng. Trả cho bị cáo giấy phép lái xe; tạm giữ của bị cáo 2 chiếc điện thoại di động; Trả cho ông Đ 1 máy điện thoại di động của chị D; Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo theo Điều 52 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 năm tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại phân tích hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời cho rằng quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn chưa làm rõ bị cáo có hành vi xâm hại tình dục đối với người bị hại hay không; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hai tình tiết tăng nặng là phạm tội vì động cơ đê hèn và cố ý phạm tội đến cùng theo quy định tại điểm đ, e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức án cao nhất của khung hình phạt.

Bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với lời bào chữa của vị luật sư; Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để còn có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đúng pháp luật.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã có 1 số thiếu sót trong công tác khám nghiệm hiện trường vụ án nhưng đã được khắc phục đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của Triệu Thế V tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định và vật chứng đã thu giữ. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 06/3/2018, tại phòng trọ số 210 của bà Tô

Mai H5 thuộc số nhà 19, tổ 10, phường QT, thành phố Thái Nguyên, Triệu Thế V1 cùng chị Trương Thị Ngọc D ngồi chơi và nói chuyện với nhau. Do V ghen tuông từ việc chị D đã yêu người khác nên V đã lấy 01 con dao dài 23cm (lưỡi dài 12cm, rộng 3cm; có chuôi nhựa màu xanh dài 11cm, rộng 2,5cm, một đầu gắn miếng nhựa màu trắng dài 1,5cm) để trên mặt bàn học, rồi cầm dao bằng tay phải đâm nhiều nhát vào vỏ chăn bông đã gấp để ở trên đầu giường ngủ làm chị D hoảng sợ. Lúc này, V nảy sinh ý định giết chết chị D. V vật chị D ngã ra giường rồi ngồi đè lên bụng lấy chiếc khăn quàng cổ bằng vải len dùng hai tay xé khăn ra làm đôi rồi V cầm một nửa chiếc khăn len dùng hai tay quấn quanh cổ chị D và kéo thít mạnh hai đầu khăn, siết cổ chị D. D vùng vẫy chống cự làm V ngã xuống nền nhà. Khi chị D đang ngồi ở trên giường, hai chân chạm nền nhà, V đã sử dụng 01 chiếc búa bằng kim loại (dài 36cm; cán bằng gỗ dài 33cm, đường kính 04cm; đầu búa bằng kim loại, một đầu hình vuông, một đầu hình chữ V, kích thước (13x3x3cm), đứng đối diện với chị D rồi giơ tay phải cầm búa đập liên tiếp nhiều nhát đầu búa vào vùng đầu và tay của chị D làm cho chị D ngã nằm ra nền nhà, chân tay co giật, bất tỉnh. Lo sợ D chết nên V nảy sinh ý định tự sát, V đã viết thư nhắn gửi cho gia đình rồi lấy một nửa chiếc khăn len bị xé, buộc hai đầu khăn lại với nhau, rồi buộc khăn len vào chấn song cửa sổ của phòng trọ để tạo thành một dây thòng lọng luồn vào cổ mình để tự sát nhưng không thành. Lúc này, V sử dụng điện thoại di động nhắn tin cho bạn của chị D là Nguyễn Hào T1 để nhờ T1 báo công an và đưa D đi cấp cứu rồi V đến Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thái Nguyên tự thú. Chị D được đưa đến Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên cấp cứu, đến 15 giờ cùng ngày thì chị D chết.

Với hành vi sử dụng hung khí tác động lên những nơi hiểm yếu trên cơ thể nạn nhân gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng như đã nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Triệu Thế V về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

n) Có tính chất côn đồ;

[3] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, vì nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm, bị cáo đã thực hiện hành vi mang tính côn đồ tước đoạt mạng sống của người bị hại. Hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, cần buộc bị cáo phải chịu mức án phù hợp với hành vi do bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi gây án, bị cáo đã đến cơ quan Công an trình báo và tự thú hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 50 triệu đồng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu 2 tình tiết tăng nặng là “ phạm tội vì động cơ đê hèn” và “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm đ, e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Qua xem xét, đánh giá nêu trên khi lượng hình cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội không thời hạn để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi của bị cáo đã tước đoạt tính mạng của chị Trương Thị Ngọc D trái pháp luật.

* Gia đình chị D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền tổng cộng là 172.281.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, hai bên đã thỏa thuận được phần bồi thường dân sự nên cần công nhận thỏa thuận: bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị hại các khoản tiền sau:

- Tiền cấp cứu:	981.000đ
- Tiền mai táng phí:	27.000.000đ
- Tiền thuê xe:	5.300.000đ
- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần:	<u>139.000.000đ</u>
Tổng cộng :	172.281.000đ

Trong quá trình điều tra, ông Triệu Văn H là bố đẻ bị cáo đã tự nguyện nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đ. Tại phiên tòa hôm nay, ông H vẫn tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo số tiền nêu trên và không có ý kiến gì khác. Vì vậy, bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 122.281.000đ

[7] Về vật chứng được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự cụ thể:

- Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên bị cáo.
- Tạm giữ của bị cáo gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; màu trắng vàng; có số MODEL: LG492 J/A; số IMEI 355401072943799, trong điện thoại có lắp 01 sim điện thoại di động mạng Viettel và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung; màu Gold (vàng); có số MODEL: SM-G532G/DS; số IMEL1: 354072/09/033938/4; số IMEL2: 354073/09/033938/2; trong điện thoại có lắp 01 sim điện thoại di động mạng Viettel và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SanDick (là tài sản của chị D) cần trả cho ông Trương Văn Đ (là bố đẻ chị D) quản lý, sử dụng.

- Các vật chứng thu còn lại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về cơ bản là có căn cứ chấp nhận nhưng cần buộc bị cáo phải chịu thêm 1 tình tiết tăng nặng là phạm tội vì động cơ đê hèn theo điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét lời đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo là chưa tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời đề nghị của các luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị áp dụng hai tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là “ phạm tội vì động cơ đê hèn” và “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm đ, e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ chấp nhận, tuy nhiên mức án các vị luật sư đề nghị áp dụng hình phạt cao nhất là quá nghiêm khắc chưa thể hiện tính khoan hồng đối với người phạm tội. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng theo quy định của pháp luật; Đối với đề nghị của 2 luật sư cho rằng quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn chưa làm rõ bị cáo có hành vi xâm hại tình dục đối với người bị hại hay không; Xét thấy việc cơ quan điều tra chưa làm rõ hành vi này là có thiếu sót. Tuy nhiên, qua xem xét thực tế, sau khi vụ án xảy ra, gia đình người bị hại đã thực hiện hỏa táng nạn nhân nên việc có yêu cầu điều tra lại cũng không khả thi do đó Tòa án không trả hồ sơ để điều tra bổ sung, cơ quan điều tra cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tuyên bố: bị cáo Triệu Thế V phạm tội "Giết người",

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm đ, e khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Triệu Thế V tù chung thân; thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2018.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329/BLTTHS, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự; áp dụng Điều 48/BLHS; các Điều, 584, 585, 586, 591, Điều 357 và Điều 468/BLDS. Công nhận sự thỏa thuận giữa các bên: bị cáo V có trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông Trương Văn Đ và bà Vũ Thị H3 tổng số tiền là 172.281.000 đ (một trăm bảy mươi hai triệu hai trăm tám mươi một ngàn đồng), ông Triệu Văn H là bố đẻ bị cáo đã tự nguyện nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên để bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đ. Vì vậy, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho gia đình ông Đ và bà H3 số tiền là 122.281.000đ (một trăm hai mươi hai triệu, hai trăm tám mươi một ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 47 Bộ luật hình sự :

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A6 còn nguyên vẹn, có 02 chữ ký của các thành phần liên quan và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

+ 10 bì niêm phong ký hiệu A7, A8, A9, A10, D1, D2, D3, D4, D5, D6 còn nguyên vẹn, mỗi bì niêm phong có 10 chữ ký của các thành phần liên quan và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu M14 còn nguyên vẹn, có 05 chữ ký của các thành phần liên quan và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên.

* Trả cho Triệu Thế V 01 Giấy phép lái xe trong bì niêm phong ký hiệu A1 còn nguyên vẹn có 07 chữ ký của các thành phần liên quan và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên.

* Tạm giữ của bị cáo 02 (hai) điện thoại di động trong bì niêm phong ký hiệu A3, A4 còn nguyên vẹn có 07 chữ ký của các thành phần liên quan và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Trả cho ông Trương Văn Đ (là bố đẻ chị D) 01 (một) điện thoại di động trong bì niêm phong ký hiệu A5, còn nguyên vẹn có 07 chữ ký của các thành phần liên quan và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên. (là tài sản của chị D).

(Số tiền và các vật chứng trên hiện đang ở kho và tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 10/9/2018 và theo ủy nhiệm chỉ số 119 ngày 12/9/2018).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Triệu Thế V1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 6.114.050đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo V (qua Trại giam);
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Khánh Hồng